

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút

(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh:Mã đề 121

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972). B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968). D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 2. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

- A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.
B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 3. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

- A. đồng bằng Bắc Bộ. B. Tây Bắc. C. Thượng Lào. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 4. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

- A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.
B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.
C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.
D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 5. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.
C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 6. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.
D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 7. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

- A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.
B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.
C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.
D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 8. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 9. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 10. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 11. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

- A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật.
- B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 12. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

- A. sự cầu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.
- C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
- D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(*Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82*)

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

- A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.
- D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
- B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
- C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.
- D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 15. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.
- B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mỹ ở Đông Dương.
- C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.
- D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 16. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. vua Bảo Đại.
- D. thực dân Anh.

Câu 17. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt. B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.
C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng. D. Trật tự thế giới “đa cực” dần hình thành.

Câu 18. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mỹ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc. B. Chiến thắng Vạn Tường.
C. Chiến thắng An Lão. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 19. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. quân đội Sài Gòn. B. quân viễn chinh Mỹ.
C. quân đội Pháp. D. quân đội Nhật Bản.

Câu 20. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 21. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.
C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa. D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Câu 22. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

- A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đồng minh. B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam. D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.
D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 24. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.
B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.
C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.
D. Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436)

a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mĩ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48*).

a) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

b) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.

c) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.

d) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bị bao vây và cô lập.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưởi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954), NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455*).

a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.

b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ bị thất bại hoàn toàn.

d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(*Cay-xôn Phôm-vi-hẩn, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22*)

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.

c) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 122

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.
C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa. D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Câu 2. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

- A. sự cấu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.
B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.
C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 3. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).
C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 4. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.
B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mỹ ở Đông Dương.
C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.
D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 5. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc. B. Chiến thắng Vạn Tường.
C. Chiến thắng An Lão. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.
D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 7. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (1965). B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968). D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 8. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

- A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.
B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.
C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.

D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 9. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.

B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.

D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.

B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.

C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.

D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 12. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

A. đồng bằng Bắc Bộ.

B. Tây Bắc.

C. Thượng Lào.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 13. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 14. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đồng minh.

B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 15. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.

C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 16. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82)

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.

D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 17. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.

B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.

C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.

D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 18. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.

B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.

C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.

D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 19. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt.

B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.

C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng.

D. Trật tự thế giới “đa cực” dần hình thành.

Câu 20. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp – Mỹ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.

B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.

C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.

D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 21. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật.

B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.

C. đưa Đảng ra hoạt động công khai.

D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 22. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.

C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 23. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

A. quân đội Sài Gòn.

B. quân viễn chinh Mỹ.

C. quân đội Pháp.

D. quân đội Nhật Bản.

Câu 24. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

A. phát xít Nhật.

B. thực dân Pháp.

C. vua Bảo Đại.

D. thực dân Anh.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436*)

a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mỹ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48).

- a) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.
- b) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945; Việt Nam bị bao vây và cô lập.
- c) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- d) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưởi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954), NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455).

- a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.
- b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.
- c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mỹ bị thất bại hoàn toàn.
- d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(Cay-xôn Phôm-vi-hăn, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22)

- a) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.
- b) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.
- c) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.
- d) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 123

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 2. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

- A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.
- B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 3. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

- A. sự cấu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.
- C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
- D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
- B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
- C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.
- D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 5. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

- A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đồng minh.
- B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 6. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. vua Bảo Đại.
- D. thực dân Anh.

Câu 7. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

- A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.
- B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.
- C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.
- D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 8. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
- B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
- C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.

D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 9. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 10. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân viễn chinh Mỹ.
- C. quân đội Pháp.
- D. quân đội Nhật Bản.

Câu 11. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
- D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 12. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt.
- B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.
- C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng.
- D. Trật tự thế giới “đa cực” dần hình thành.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
- B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 14. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 15. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp – Mỹ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

- A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.
- B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.
- C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.
- D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 16. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

- A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật.
- B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 17. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

- A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.
- D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 19. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.
- B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mỹ ở Đông Dương.
- C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.
- D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 20. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu - đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

- A. đồng bằng Bắc Bộ. B. Tây Bắc. C. Thượng Lào. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 21. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.
- B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.
- C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.
- D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 23. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc. B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Chiến thắng An Lão. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 24. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.
- C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa. D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”.

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436)

- a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.
- c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.
- d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mĩ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945*, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48).

- a) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- b) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.
- c) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bị bao vây và cô lập.
- d) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưởi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455).

a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ bị thất bại hoàn toàn.

b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.

c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(*Cay-xôn Phôm-vi-hăn, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22*)

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.

c) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút

(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 124

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
- B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 2. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

- A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đồng minh.
- B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 3. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt.
- B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.
- C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng.
- D. Trật tự thế giới "đa cực" dần hình thành.

Câu 4. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

- A. sự cấu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.
- C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
- D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 5. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
- B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
- C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.
- D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 6. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

- A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật.
- B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
- D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
- B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
- C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.

D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 9. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.

C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa.

D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Câu 10. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.

C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.

D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 11. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

A. đồng bằng Bắc Bộ.

B. Tây Bắc.

C. Thượng Lào.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 12. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

A. quân đội Sài Gòn.

B. quân viễn chinh Mĩ.

C. quân đội Pháp.

D. quân đội Nhật Bản.

Câu 13. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.

C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.

D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 14. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.

B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mỹ ở Đông Dương.

C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.

D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82)

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.

D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 16. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).

C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).

D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 17. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.

B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.

C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.

D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 18. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mĩ?

A. Chiến thắng Ấp Bắc.

B. Chiến thắng Vạn Tường.

C. Chiến thắng An Lão.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 19. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.

C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 20. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 21. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).

B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 22. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 23. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.

B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.

C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.

D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 24. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

A. phát xít Nhật.

B. thực dân Pháp.

C. vua Bảo Đại.

D. thực dân Anh.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436*)

a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mĩ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48*).

- a) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- b) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bị bao vây và cô lập.
- c) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.
- d) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưỡi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954), NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455*).

- a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.
- c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.
- d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ bị thất bại hoàn toàn.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(*Cay-xôn Phôm-vi-hản, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22*)

- a) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.
- b) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.
- c) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.
- d) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề kiểm tra có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 125

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
- B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
- C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.
- D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 4. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. vua Bảo Đại.
- D. thực dân Anh.

Câu 5. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 6. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
- D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82)

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

- A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

- B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.
- D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 8. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
- B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
- C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.
- D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 9. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

- A. đồng bằng Bắc Bộ. B. Tây Bắc. C. Thượng Lào. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 10. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. quân đội Sài Gòn. B. quân viễn chinh Mỹ.
- C. quân đội Pháp. D. quân đội Nhật Bản.

Câu 11. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.
- B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mỹ ở Đông Dương.
- C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.
- D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 12. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt. B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.
- C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng. D. Trật tự thế giới “đa cực” dần hình thành.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.
- B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.
- C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.
- D. Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 14. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

- A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật. B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai. D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 15. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 16. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 17. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp – Mỹ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

- A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.
- B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.

C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.

D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 18. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

A. sự cấu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.

B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.

C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.

D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 19. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 20. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mĩ?

A. Chiến thắng Ấp Bắc.

B. Chiến thắng Vạn Tường.

C. Chiến thắng An Lão.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 21. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.

C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa.

D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Câu 22. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.

C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.

D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 23. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.

B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.

D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 24. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đồng minh.

B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436*)

a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mĩ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48*).

a) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

b) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.

c) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.

d) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bị bao vây và cô lập.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưởi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954), NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455*).

a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.

b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.

c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ bị thất bại hoàn toàn.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(*Cay-xôn Phôm-vi-hẩn, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22*)

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.

c) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.

----- HẾT -----

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 126

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

- A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.
- B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.
- C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.
- D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 2. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân viễn chinh Mĩ.
- C. quân đội Pháp.
- D. quân đội Nhật Bản.

Câu 3. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

- A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật.
- B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 4. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
- B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
- C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.
- D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 5. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. vua Bảo Đại.
- D. thực dân Anh.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
- B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 7. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 8. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
- D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 9. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc. B. Chiến thắng Vạn Tường.
C. Chiến thắng An Lão. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 10. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt. B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.
C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng. D. Trật tự thế giới “đa cực” dần hình thành.

Câu 11. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

- A. sự cấu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.
B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.
C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 12. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

- A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đồng minh. B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam. D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 13. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.
C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 14. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.
B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.
C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.
D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 16. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.
C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa. D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Câu 17. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.
B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mỹ ở Đông Dương.
C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.
D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.

D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 19. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.

B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.

C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.

D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 20. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 21. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.

C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 22. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(*Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82*)

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.

D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 23. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.

B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.

D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 24. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

A. đồng bằng Bắc Bộ.

B. Tây Bắc.

C. Thượng Lào.

D. Bắc Trung Bộ.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436*)

a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mĩ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945*, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48).

a) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.

b) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

c) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.

d) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bị bao vây và cô lập.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưởi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954)*, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455).

a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.

b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ bị thất bại hoàn toàn.

c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.

d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(*Cay-xôn Phôm-vi-hăn, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào*. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22)

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.

c) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút

(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 127

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
- B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
- C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.
- D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 2. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

- A. sự cấu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.
- C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
- D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 3. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
- B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.
- C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa.
- D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Câu 4. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
- B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
- C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.
- D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 5. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 6. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82)

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

- A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.
- D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 8. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 9. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 10. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
- D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 11. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
- B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 12. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp – Mĩ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

- A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.
- B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.
- C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.
- D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.
- B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.
- C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.
- D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 14. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

- A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đông minh.
- B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đông minh.

Câu 15. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

- A. đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Tây Bắc.
- C. Thượng Lào.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 16. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

- A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật.
- B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 17. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật. B. thực dân Pháp. C. vua Bảo Đại. D. thực dân Anh.

Câu 18. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

- A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.
B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.
C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.
D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 19. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc. B. Chiến thắng Vạn Tường.
C. Chiến thắng An Lão. D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 20. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt. B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.
C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng. D. Trật tự thế giới “đa cực” dần hình thành.

Câu 21. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. quân đội Sài Gòn. B. quân viễn chinh Mĩ.
C. quân đội Pháp. D. quân đội Nhật Bản.

Câu 22. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.
B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mĩ ở Đông Dương.
C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.
D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 23. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).
B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 24. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

- A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.
B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hoà”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436*)

a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mĩ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48*).

a) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.

b) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

c) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bị bao vây và cô lập.

d) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưỡi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954), NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455*).

a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.

c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ bị thất bại hoàn toàn.

d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(*Cay-xôn Phôm-vi-hăn, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22*)

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.

c) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.

----- HẾT -----

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra có 04 trang)

Thời gian làm bài: 50 phút

(không kể thời gian phát đề)

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 128

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án).

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân,... Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 20, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.82)

Nhận định nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của cách mạng miền Nam theo nghị quyết 15 (1959)?

- A. Cách mạng miền Nam có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. Cách mạng miền Nam phát triển tuần tự, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.
- C. Cách mạng miền Nam dựa vào lực lượng chính trị để đánh đổ ách thống trị của đế quốc.
- D. Cách mạng miền Nam dựa vào nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng do nhân dân cả nước bầu ra.

Câu 2. Nhiệm vụ tập hợp, xây dựng lực lượng, đoàn kết dân tộc ở Việt Nam từ năm 1951 đến năm 1954 do tổ chức nào sau đây đảm nhiệm?

- A. Mặt trận Ai Lao độc lập Đồng minh.
- B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 3. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh diễn ra cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam sau năm 1945?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa.
- B. Phong trào đấu tranh vì hòa bình phát triển ở các nước tư bản.
- C. Trật tự hai cực Ianta hình thành và tình trạng Chiến tranh lạnh.
- D. Mĩ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 4. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” được tiến hành bằng lực lượng nào là chủ yếu?

- A. quân đội Sài Gòn.
- B. quân viễn chinh Mĩ.
- C. quân đội Pháp.
- D. quân đội Nhật Bản.

Câu 5. Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp vào ngày 19-12-1946 là do

- A. sự cấu kết chặt chẽ của Pháp với quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. Việt Nam không còn khả năng sử dụng biện pháp hòa bình.
- C. Việt Nam đã xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện.
- D. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực, hai phe.

Câu 6. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ tay

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp.
- C. vua Bảo Đại.
- D. thực dân Anh.

Câu 7. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược?

- A. Chiến thắng Vạn Tường (1965).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 8. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).
- B. Chiến thắng Ấp Bắc (1963).

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968). D. Cuộc tiến công chiến lược (1972).

Câu 9. Hội nghị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (đầu năm 1959) đã xác định con đường cơ bản của cách mạng miền Nam là

- A. đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- B. sử dụng bạo lực cách mạng để đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.
- C. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- D. đấu tranh chính trị hòa bình để giữ gìn lực lượng.

Câu 10. Chiến thắng nào của ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) đã bước đầu đánh bại các chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận” của Mĩ?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Chiến thắng An Lão.
- D. Chiến thắng Đồng Xoài.

Câu 11. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam diễn ra trong bối cảnh thế giới nào sau đây?

- A. Chiến tranh lạnh đã hoàn toàn chấm dứt.
- B. Xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra sâu sắc.
- C. Cục diện đối đầu Đông - Tây căng thẳng.
- D. Trật tự thế giới “đa cực” dần hình thành.

Câu 12. Đối với quá trình hoạt động của Đảng, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương (2-1951) đã quyết định

- A. đưa Đảng vào hoạt động bí mật.
- B. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Campuchia.
- C. đưa Đảng ra hoạt động công khai.
- D. sáp nhập với Đảng Cộng sản ở Lào.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn và sáng tạo.
- B. Truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết nhân dân.
- C. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài trong suốt 15 năm.
- D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 14. Nhận định nào sau đây là đúng về hậu phương của chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

- A. Tồn tại độc lập và không chịu tác động bởi những diễn biến trên chiến trường.
- B. Là vùng tự do rộng lớn, ổn định về không gian trong suốt cuộc kháng chiến.
- C. Có vai trò giải quyết tiềm lực cho kháng chiến và gây dựng xã hội mới.
- D. Là nơi thực hiện cải cách ruộng đất để bồi dưỡng sức dân từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 15. Nhận xét nào sau đây là đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?

- A. Phát triển từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.
- B. Tiến công quân sự ở các đô thị đóng vai trò quyết định thắng lợi.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy trên quy mô lớn ở địa bàn rừng núi.
- D. Phát triển từ đấu tranh chính trị tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 16. Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

- A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.
- B. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.
- C. tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa từng phần.
- D. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.

Câu 17. Đảng Lao động Việt Nam đề ra phương hướng chiến lược ban đầu của quân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

- A. bảo vệ cơ quan đầu não và bộ đội chủ lực của ta ở căn cứ địa Việt Bắc.
- B. tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp - Mỹ ở Đông Dương.
- C. phá thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc.
- D. phân tán lực lượng cơ động chiến lược của Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 18. Sự thay đổi chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam trong việc đối phó với kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ từ sau tháng 12/1953 biểu hiện qua

- A. tiến công vào những hướng quan trọng mà quân địch tương đối yếu.
- B. chủ trương tổ chức các chiến dịch bên lãnh thổ của Lào, Campuchia.
- C. khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của địch.
- D. từ đánh vào nơi yếu nhất chuyển sang đánh vào nơi địch mạnh nhất.

Câu 19. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn 1954-1975 là gì?

- A. Hoàn thành công cuộc cải cách ruộng đất.
- B. Tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 20. Chiến thắng quân sự nào sau đây của quân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava (1953) bước đầu bị phá sản?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân (1953-1954).
- C. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947).

Câu 21. Để thực hiện kế hoạch Nava, từ thu – đông 1953, Nava tập trung 44 tiểu đoàn cơ động ở

- A. đồng bằng Bắc Bộ. B. Tây Bắc. C. Thượng Lào. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng.
- B. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Dựa vào bên ngoài, xem đó là điều kiện tiên quyết.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 23. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trên cả nước trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Giang, Quảng Bình.
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội, Quảng Bình.
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.
- D. Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quảng Nam.

Câu 24. Ngay từ ngày 13-8-1945, khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã

- A. thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. B. triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng.
- C. phát động quần chúng Tổng khởi nghĩa. D. triệu tập Đại hội Quốc dân Tân Trào.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4, trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 7), Tuyên ngôn độc lập, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.436*)

a) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 dẫn đến sự ra đời nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

b) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã dẫn đến sự sụp đổ hoàn toàn chế độ phong kiến ở Việt Nam.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giải quyết được một phần quyền dân chủ cho nhân dân lao động.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mĩ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 8), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương hòa để tiến ngày 25-11-1945, NXB Chính trị quốc gia, 2001, tr.48*).

- a) Chủ trương “hòa để tiến” sẽ tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- b) Chủ trương hòa với Pháp để có thời gian củng cố và phát triển lực lượng.
- c) Nếu không “hòa để tiến” thì Pháp sẽ đưa quân ra miền Bắc Việt Nam.
- d) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam bị bao vây và cô lập.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưỡi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch”.

(*Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 14), Chỉ thị của Bộ Chính trị động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến (8-2-1954), NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.455*).

a) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 buộc địch bị động phân tán lực lượng đối phó với ta.

b) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 đã làm cho Kế hoạch Nava của Pháp - Mĩ bị thất bại hoàn toàn.

c) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm sâu sắc mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng của Pháp.

d) Các cuộc tiến công của quân dân Việt Nam trong thu - đông năm 1953 làm cho Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhiều đồng chí Việt Nam đã hi sinh trên chiến trường Sầm Nưa, Cánh đồng Chum,... Nhiều cán bộ Việt Nam đã sang Lào hoạt động từ khi cách mạng mới bắt đầu cho đến khi tóc bạc, coi nhân dân Lào như nhân dân mình, coi sự nghiệp cách mạng Lào như sự nghiệp cách mạng Việt Nam,...”.

(*Cay-xôn Phôm-vi-hẫn, Về cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ ở Lào. NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.22*)

a) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân ba nước Đông Dương chưa có sự phối hợp trong chiến đấu.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam vừa kháng chiến vừa làm nghĩa vụ quốc tế.

c) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương là một nhân tố quyết định thắng lợi.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975), nhân dân Việt Nam không có sự phối hợp chiến đấu với nhân dân Lào.

----- HẾT -----